ĐỀ THI GIỮA HỌC KÌ 1 – ĐỀ SỐ 2 MÔN: TIẾNG ANH 10 ENGLISH DISCOVERY



I. PRONUNCIATION

Choose the word whose t	underlined part is pr	onounced differently.		
1. A. r <u>u</u> bbish	B. d <u>u</u> st	C. <u>u</u> pset	D. p <u>u</u> t	
2. A. d <u>i</u> sh	B. <u>i</u> ron	C. f <u>i</u> x	D. s <u>i</u> nk	
II. VOCABULARY AN	D GRAMMAR			
Choose the best option (A	A, B, C or D) to com	plete each of the followin	ng sentences.	
3. I my dog	every day. That is pa	art of my daily routine.		
A. feed	B. water	C. fix	D. set	
		w. She does most househ	old chores in the house.	
A. taking	B. ironing	C. vacuuming	D. watering	
5. He is a cl	ever man. He can fix	things in the house.		
A. such	B. so	C. many	D. much	
6. My older brother	the ironing,	and my younger brother _	the cooking.	
A. makes - makes	B. make - make	C. does - does	D. do - do	
7. I the laun	dry twice a week.			
A. do	B. am doing	C. does	D. are doing	
8. Ngoc the	table for dinner now	0.5		
A. sets	B. is setting	C. setting	D. set	
9. Where is the	? I need to mop th	ne floor.		
A. laundry detergent	B. ironing board.	C. stove	D. surface cleaner	
10. Please don't	I have been clea	aning all morning.		
A. water the plants	B. make a mess	C. wash the dishes	D. mop the floor	
11. I can't stand	because of the to	errible smell.		
A. taking the rubbish out		B. fixing things in the house		
C. watering the plants		D. doing the ironing		
12. Hoang is	_ tired because he has	s been studying all morning	ng.	
A. such	B. so	C. many	D. that	
Write the correct forms o	of the words in brack	tets.		
13. On Sundays, Mai ofte	en does the	with her younger siste	er. (SHOP)	
14. The room is very sma	all for such a	family. (CROWD)		
15. In some families, there are three		living together. (GENERATION)		
16. My sister and I often have to do		chores on Saturdays and Sundays. (HOUSE)		

Write the correct forms of the verbs in brackets.
17. In the evening, my mom always (wash) the dishes after we finish our dinner.
18. Phuong (make) a mess in the kitchen now, so I think we should help her clean the floor.
19. She (not do) the cleaning up, so she feeds the chicken.
20. On a normal day, Linh usually (dust) the furniture, but today Vinh is doing it.
21. Tuan doesn't mind (clean) the windows. In fact, he likes doing it very much.
III. READING
Read the passage and decide whether the sentences are True (T), False (F) or Not Given (NG).
Why I love living at home
I'm Ha and I live with my family in a big house. My family has four members: mum, dad, my elder siste
Mai and me. Living with your parents really isn't such a bad thing.
Firstly, living at home is inexpensive. I have a friend who lives in a flat and it costs so much money that it
hard to believe! Another problem is that she lives such a long way from the city center and our school. Sh
has to travel every day for over one hour.
Secondly, we can share household chores with our parents at home. We have a dog and I feed him every day
I also make my bed in the morning. My sister does the laundry twice a week and washes the dishes after
dinner. My mum is a nurse, and she works in a hospital. She works a lot, usually at night. She doesn't have
enough time to do the housework, so my sister helps mum with the shopping every Thursday
My dad works in a bank. He arrives home after 4 p.m., so he can do a lot of things in the house. He sweep
the floor and fixes anything broken at home. My dad is also very good at cooking and he usually cooks for u
His food can be Vietnamese, Japanese, or Korean. On the weekends, we all play boardgames and just focus
on having fun and spending time together as a family. I feel so lucky to live at home and have so many positive
people close to me.
22. Ha feels bad to live at home.
23. Mai does the shopping every Thursday.
24. Ha helps her dad fix broken things at home.
23. Mai does the shopping every Thursday.24. Ha helps her dad fix broken things at home.25. Her father is very good at cooking.
Read the passage again and answer the questions. Write no more than three words.
26. How many members are there in Ha's family?
=>
AM TYPE 1 TY 2 10
=>
28. Does Ha's mum have enough time to do the housework?
=>
29. What games do they play on the weekends?
=>

30. How does Ha feel when she lives at home?
=> IV. WRITING
IV. WRITINGUse the given words or phrases to make complete sentences.31. At / weekend, / father / help / out / kitchen / as well.
31. At / weekend, / father / help / out / kitchen / as well.
=>
32. Her daughter / polite young lady / and / she / very kind.
=>
33. My sister / vacuum / floor / now. =>
34. My grandma / such / good cook / she / do / most / cooking.
=>
35. I / not / mind / do / washing up.
=>
Complete the letter. Use the following sentences (A-E).
A. I like doing the cleaning because I feel better when my house is clean.
B. My mom is so happy today because she can relax for the whole day.
C. I love walking the dog but my sister can't do the cleaning for me.
D. Do you have to do any household chores?
E. We often help with setting the table and doing the washing up.
Hi Ngọc Anh,
Yesterday my dad told me and my sister to stay at home to help him with the household chores so I don't go
out today. (36)
My dad waters the plants and dusts the furniture. I help do the cleaning and take the rubbish out. (37
My sister puts things away and walks the dog. (38)
I think most teenagers in Việt Nam do household chores like us. (39) It's great because the family
can spend time together.
How about you? (40)
Write me soon!
Love,
LinhTHE END
THE END

HƯỚNG DẪN GIẢI

Thực hiện: Ban chuyên môn Loigiaihay.com

		HƯỚNG DẪN GIẢI					
Thực hiện: Ban chuyên môn Loigiaihay.com							
1. D	2. B	3. A	4. C	5. A			
6. C	7. A	8. B	9. D	10. B			
11. A	12. B	13. shopping	14. crowded	15. generations			
16. household	17. washes	18. is making	19. doesn't do	20. dusts			
21. cleaning	22. F	23. T	24. NG	25. T			
36. B	37. A	38. C	39. E	40. D			

- 26. Four.
- 27. In a hospital.
- 28. No, she doesn't.
- 29. Boardgames.
- 30. She feels lucky.
- 31. At the weekend, my father helps out in the kitchen as well.
- 32. Her daughter is a polite young lady and she is very kind.
- 33. My sister is vacuuming the floor now.
- 34. My grandma is such a good cook that she does most of the cooking.
- 35. I don't mind doing the washing up.

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

1. D

- A. rubbish / rabis/
- B. dust /dast/

Phần được gạch chân ở phương án D được phát âm /υ/, các phương án còn lại được phát âm /ʌ/. Chọn D.

2. B

- A. dish/dis/
- B. iron / arən/
- C. fix/fiks/
- D. sink/sink/

Phần được gạch chân ở phương án B được phát âm /ai/, các phương án còn lại được phát âm /i/.

Chon B.

3. A

```
A. feed (v): cho ăn
B. water (v): tưới nước
C. fix (v): sửa chữa
D. set (v): cài đặt
=> I feed my dog every day. That is part of my daily routine.
(Tôi cho chú chó của mình ăn mỗi ngày. Đây là một phần trong hoạt động thường nhật của tôi.)
Chon A.
4. C
A. taking (V-ing): c\hat{a}m/l\hat{a}y
B. ironing (V-ing): là/ ủi (quần áo)
C. vacuuming (V-ing): hút bụi
D. watering (V-ing): tưới nước
=> Look! My mom is vacuuming the floor now. She does most household chores in the house.
(Nhìn kìa! Bây giờ mẹ mình đang hút bụi sàn nhà. Mẹ làm hầu hết công việc nhà trong nhà.)
Chon C.
5. A
Cấu trúc: such + (a/an) + danh từ
=> He is such a clever man. He can fix things in the house.
(Anh ấy là một người đàn ông thông minh. Anh ấy có thể sửa những thứ trong nhà.)
Chon A.
6. C
- Cum từ: do the ironing (là/ ủi quần áo), do the cooking (nấu ăn)
- Thì hiện tại đơn câu khẳng định: S (số ít) + V-s/-es
=> My older brother does the ironing, and my younger brother does the cooking.
(Anh trai tôi ủi quần áo, còn em trai tôi nấu nướng.)
Chon C.
7. A
"twice a week" (hai lần một tuần) => dấu hiệu nhận biết thì hiện tại đơn. Cấu trúc: I + V (nguyên thể)
I do the laundry twice a week.
(Tôi giặt giữ hai lần một tuần.)
Chọn A.
8. B
"now" (bây giờ) => dấu hiệu nhận biết thì hiện tại tiếp diễn. Cấu trúc câu khẳng định: S (số ít) + is V-ing.
=> Ngoc is setting the table for dinner now.
(Bây giờ Ngọc đang bày bàn ăn.)
Chọn B.
```

9. D

A. laundry detergent (n): bột giặt

B. ironing board (n): bàn để ủi quần áo

C. stove (n): *bếp*

D. surface cleaner (n): chất tẩy rửa bề mặt

Where is the **surface cleaner**? I need to mop the floor.

(Chất tẩy rửa bề mặt đâu rồi? Tôi cần lau sàn nhà.)

Chon D.

10. B

A. water the plants (v): tưới cây

B. make a mess (v): làm bừa bộn

C. wash the dishes (v): rửa bát

D. mop the floor (v): lau sàn nhà

Please don't make a mess. I have been cleaning all morning.

(Xin đừng làm bừa bộn lên. Tôi đã dọn dẹp cả buổi sáng.)

Chon B.

11. A

A. taking the rubbish out (V-ing): vírt rác

B. fixing things in the house (V-ing): sửa chữa đồ đạc trong nhà

C. watering the plants (V-ing): tưới cây

D. doing the ironing (V-ing): là/ ủi quần áo

I can't stand taking the rubbish out because of the terrible smell.

(Tôi không thể chịu được việc đi vứt rác vì nó bốc mùi kinh khủng.)

Chon A.

12. B

A. such + danh từ

B. so + tính từ

C. many + danh từ số nhiều

D. that + S + V

Hoang is so tired because he has been studying all morning.

dihay.com (Hoàng rất mệt vì anh ấy đã học bài cả buổi sáng.)

Chon B.

13. shopping

Cụm từ: do the shopping (đi mua sắm)

shop (n, v): cửa hàng/ mua sắm

On Sundays, Mai often does the **shopping** with her younger sister.

(Vào Chủ nhật, Mai thường đi mua sắm với em gái của mình.)

Đáp án: shopping

14. crowded

Sau mạo từ "a" và trước danh từ "family" cần tính từ.

crowd (n): đám đông

crowded (adj): đông đúc

The room is very small for such a **crowded** family.

(Căn phòng này rất nhỏ cho một gia đình đông đúc như vậy.)

Đáp án: crowded

15. generations

"three" + danh từ số nhiều

generation (danh từ số ít): $th\hat{e} h\hat{e} =>$ generations (danh từ số nhiều): $nh\tilde{u}ng th\hat{e} h\hat{e}$

In some families, there are three **generations** living together.

(Trong một số gia đình, có ba thế hệ sống cùng nhau.)

Đáp án: generations

16. household

Cụm từ: household chores (công việc lặt vặt trong nhà)

house (n): ngôi nhà

household (n): hộ gia đình

My sister and I often have to do household chores on Saturdays and Sundays.

(Chị tôi và tôi thường phải làm việc nhà vào thứ Bảy và Chủ nhật.)

Đáp án: household

17. washes

"always" (luôn luôn) => dấu hiệu nhân biết thì hiện tại đơn. Cấu trúc câu khẳng đinh: S (số ít) + V-s/-es. oigiaih

In the evening, my mom always washes the dishes after we finish our dinner.

(Vào buổi tối, me tôi luôn rửa bát sau khi chúng tôi ăn xong bữa tối.)

Đáp án: washes

18. is making

"now" (bây giờ) => dấu hiệu nhận biết thì hiện tại tiếp diễn. Cấu trúc câu khẳng định: S (số ít) + is V-ing.

Phuong **is making** a mess in the kitchen now, so I think we should help her clean the floor.

(Bây giờ Phương đang bày bừa trong phòng bếp, vì vậy tôi nghĩ chúng ta nên giúp cô ấy làm sạch sàn nhà.)

Đáp án: is making

19. doesn't do

Vì mệnh đề phía sau dùng thì hiện tại đơn nên mệnh trước cũng dùng thì hiện tại đơn. Cấu trúc câu phủ định:

 $S(s\delta(t) + doesn't + V(nguyên thể))$

She **doesn't do** the cleaning up, so she feeds the chicken.

(Cô ấy không làm công việc dọn dẹp, vì vậy cô ấy cho gà ăn.)

Đáp án: doesn't

20. dusts

"usually" (thường xuyên) => dấu hiệu nhận biết thì hiện tại đơn. Cấu trúc câu khẳng định: S (số ít) + V-s/-es.

On a normal day, Linh usually **dusts** the furniture, but today Vinh is doing it.

(Thường này, Linh thường phủi bụi nội thất, nhưng hôm nay Vinh đang làm việc này.)

Đáp án: dusts

21. cleaning

Cấu trúc: mind + V-ing (ngại/phiền làm việc gì)

Tuan doesn't mind **cleaning** the windows. In fact, he likes doing it very much.

(Tuấn không ngại việc lau cửa sổ. Thật ra, anh ấy thích làm công việc này lắm.)

Đáp án: cleaning

Tạm dịch bài đọc:

Tại sao tôi thích sống ở nhà

Tôi là Hà và tôi sống cùng gia đình trong một ngôi nhà lớn. Gia đình tôi có bốn thành viên: mẹ, bố, chị gái, Mai và tôi. Sống với cha mẹ của bạn thực sự không phải là một điều tồi tệ.

Thứ nhất, sống ở nhà không tốn kém. Tôi có một người bạn Lan sống trong một căn hộ và chi phí nhiều tiền đến mức khó tin! Một vấn đề khác là cô ấy sống rất xa trung tâm thành phố và trường học của chúng tôi. Cô ấy phải di chuyển mỗi ngày hơn một giờ.

Thứ hai, chúng tôi có thể chia sẻ công việc gia đình với bố mẹ ở nhà. Chúng tôi có một con chó và tôi cho nó ăn hàng ngày. Tôi cũng dọn giường vào buổi sáng. Chị gái tôi giặt giữ hai lần một tuần và rửa bát sau bữa tối. Mẹ tôi là một y tá và mẹ làm việc trong một bệnh viện. Mẹ làm việc rất nhiều, thường là vào ban đêm. Mẹ không có đủ thời gian để làm việc nhà, vì vậy chị gái tôi giúp mẹ mua sắm vào thứ Năm hàng tuần.

Bố tôi làm việc trong một ngân hàng. Bố về nhà sau 4 giờ chiều, vì vậy bố có thể làm rất nhiều việc trong nhà. Bố quét sàn và sửa chữa bất cứ thứ gì bị hỏng ở nhà. Bố tôi cũng rất giỏi nấu ăn và ông ấy thường nấu ăn cho chúng tôi. Món ăn của bố có thể là Việt Nam, Nhật Bản hoặc Hàn Quốc. Vào cuối tuần, tất cả chúng tôi chơi boardgame và chỉ tập trung vào việc vui chơi và dành thời gian cho nhau như một gia đình. Tôi cảm thấy mình thật may mắn khi được sống ở nhà và có rất nhiều người tích cực bên cạnh mình.

22. F

Ha feels bad to live at home.

(Hà cảm thấy tên khi sống ở nhà.)

Thông tin: I feel so lucky to live at home and have so many positive people close to me.

(Tôi cảm thấy mình thật may mắn khi được sống ở nhà và có rất nhiều người tích cực bên cạnh mình.)

Chọn F.

23. T

Mai does the shopping every Thursday.

(Mai đi mua sắm mỗi thứ Năm)

Thông tin: She doesn't have enough time to do the housework, so my sister helps mum with the shopping every

Thursday.

(Mẹ không có đủ thời gian để làm việc nhà, vì vậy chị gái tôi giúp mẹ mua sắm vào thứ Năm hàng tuần.) Chon T.

24. NG

Ha helps her dad fix broken things at home.

(Hà và bố đã sửa chữa đồ đạc bị hỏng trong nhà.)

Thông tin: He sweeps the floor and fixes anything broken at home.

(Bố quét sàn và sửa chữa bất cứ thứ gì bị hỏng ở nhà.)

Chon NG.

25. T

Her father is very good at cooking.

(Bố cô ấy rất giỏi nấu ăn.)

Thông tin: My dad is also very good at cooking and he usually cooks for us.

(Bố tôi cũng rất giỏi nấu ăn và ông ấy thường nấu ăn cho chúng tôi.)

Chọn T.

26.

How many members are there in Ha's family?

(Có bao nhiều thành viên trong gia đình của Hà?)

Thông tin: My family has four members: mum, dad, my elder sister, Mai and me.

(Gia đình tôi có bốn thành viên: mẹ, bố, chị gái - Mai và tôi.)

Đáp án: **Four**. $(B\hat{o}n)$

27.

Where does Ha's mum work?

(Me của Hà làm việc ở đâu?)

Thông tin: My mum is a nurse, and she works in a hospital.

(Mẹ tôi là y tá, và mẹ làm việc trong bệnh viện.)

Đáp án: In a hospital. (Trong bệnh viện.)

28.

Does Ha's mum have enough time to do the housework?

(Mẹ của Hà có đủ thời gian để làm việc nhà không?)

Thông tin: She doesn't have enough time to do the housework, so my sister helps mum with the shopping every Thursday.

(Mẹ không có đủ thời gian để làm việc nhà, vì vậy chị gái tôi giúp mẹ mua sắm vào thứ Năm hàng tuần.)

Đáp án: No, she doesn't. (Không.)

29.

What games do they play on the weekends?

(Vào cuối tuần họ thường chơi trò chơi gì?)

Thông tin: On the weekends, we all play boardgames and just focus on having fun and spending time together as a family.

(Vào cuối tuần, tất cả chúng tôi chơi boardgame và chỉ tập trung vào việc vui chơi và dành thời gian cho nhau như một gia đình.)

Đáp án: **Boardgames**. (Các trò chơi với bàn cờ.)

30.

How does Ha feel when she lives at home?

(Hà cảm thấy thế nào khi cô ấy sống ở nhà?)

Thông tin: I feel so lucky to live at home and have so many positive people close to me.

(Tôi cảm thấy mình thật may mắn khi được sống ở nhà và có rất nhiều người tích cực bên cạnh mình.)

Đáp án: She feels lucky. (Cô ấy cảm thấy may mắn.)

31.

- Cụm từ: at the weekend (vào cuối tuần)
- Thì hiện tại đơn, câu khẳng định: S (số ít) + V-s/-es => my father helps out (bố tôi giúp)
- Cụm từ: in the kitchen (trong bếp)
- as well (adv): cũng

Đáp án: At the weekend, my father helps out in the kitchen as well.

(Vào cuối tuần, bố tôi cũng giúp công việc trong bếp.)

32.

- Cấu trúc thì hiện tại đơn với động từ "be" câu khẳng định: S (số ít) + is + a/an +adj + N (số ít) => her daughter is a polite young lady (con gái của cô ấy là một quý cô trẻ lịch sự)
- and (conj): và
- Cấu trúc thì hiện tại đơn với động từ "be" câu khẳng định: S(số(t) + is + + adj => she is very kind (cô ấy rất tốt bụng)

Đáp án: Her daughter is a polite young lady and she is very kind.

(Con gái của cô ấy là một quý cô trẻ lịch sự và cô ấy rất tốt bụng.)

33.

- "now" (bây giờ) => dấu hiệu nhận biết thì hiện tại tiếp diễn. Cấu trúc câu khẳng định: S (số ít) + is V-ing => my sister is vacuuming
- Cụm từ: vacuum the floor (hút bụi sàn nhà) =>my sister is vacuuming the floor

Đáp án: My sister is vacuuming the floor now.

(Bây giờ chị gái tôi đang hút bụi sàn nhà.)

34.

- Mệnh đề chỉ kết quả: S + be + such + a/an + adj + N + that + S + V (...quá...đến nỗi mà...)
- Cấu trúc thì hiện tại đơn câu khẳng đơn:
- $+ S (s \acute{o} it) + is => my grandma is$
- $+ S (s\acute{o} it) + V-s/-es => she does$
- most of the + N => most of the cooking (hấu hết việc nấu ăn)

Đáp án: My grandma is such a good cook that she does most of the cooking.

(Bà tôi là một đầu bếp giỏi đến nỗi mà bà làm hầu hết việc nấu ăn.)

35.

- Cấu trúc thì hiện tại đơn, câu phủ định: I + don't + V(nguyên thể) => I don't mind (tôi không ngại/phiền)
- Cấu trúc: mind + V-ing (ngại/phiền việc làm gì) => I don't mind doing
- Cụm từ: do the washing up (*rửa bát/ chén*)

Đáp án: I don't mind doing the washing up.

(Tôi không ngại việc rửa bát.)

Phương pháp giải:

A. I like doing the cleaning because I feel better when my house is clean.

(Tôi thích dọn dẹp vì tôi cảm thấy tốt hơn khi nhà tôi sạch sẽ.)

B. My mom is so happy today because she can relax for the whole day.

(Hôm nay mẹ tôi rất vui vì bà có thể thư giãn cả ngày.)

C. I love walking the dog but my sister can't do the cleaning for me.

(Tôi thích dắt chó đi dạo nhưng em gái tôi không thể dọn dẹp cho tôi.)

D. Do you have to do any household chores?

(Bạn có phải làm bất kỳ công việc gia đình nào không?)

E. We often help with setting the table and doing the washing up.

(Chúng tôi thường giúp dọn bàn và dọn dẹp.)

Đáp án:

Hi Ngọc Anh,

Yesterday my dad told me and my sister to stay at home to help him with the household chores so I don't go out today. (36) **B. My mom is so happy today because she can relax for the whole day**.

My dad waters the plants and dusts the furniture. I help do the cleaning and take the rubbish out. (37) **A. I like doing the cleaning because I feel better when my house is clean**. My sister puts things away and walks the dog. (38) **C. I love walking the dog but my sister can't do the cleaning for me**.

I think most teenagers in Việt Nam do household chores like us. (39) **E. We often help with setting the table** and doing the washing up. It's great because the family can spend time together.

How about you? (40) **D. Do you have to do any household chores?**

Write me soon!

Love,

Linh

Tam dịch:

Chào Ngọc Anh,

Hôm qua bố tôi bảo tôi và chị gái ở nhà để giúp ông ấy làm việc nhà nên hôm nay tôi không ra ngoài. Hôm nay mẹ tôi rất vui vì bà có thể thư giãn cả ngày.

Bố tôi tưới cây và phủi bụi cho đồ đạc. Tôi giúp dọn dẹp và đổ rác ra ngoài. Tôi thích dọn dẹp vì tôi cảm thấy tốt hơn khi nhà tôi sạch sẽ. Em gái tôi cất đồ đạc và dắt chó đi dạo. Tôi thích dắt chó đi dạo nhưng em gái tôi không thể dọn dẹp cho tôi.

Tôi nghĩ rằng hầu hết thanh thiếu niên ở Việt Nam đều làm công việc gia đình như chúng tôi. Chúng tôi thường giúp dọn bàn và dọn dẹp. Thật tuyệt vì gia đình có thể dành thời gian bên nhau.

Còn bạn thì sao? Bạn có phải làm công việc nhà nào không?

Trả lời tôi sớm nhé!

Thân mến,

Linh